

Bản án số: 76/2019/HSST;
Ngày: 17/9/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Mạnh Khang.

2. Bà Nguyễn Thị Lệ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Luyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2019/HSST ngày 30/8/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2019/QĐXXST-HS ngày 07/9/2019 đối với bị cáo:

***Bùi Văn Thái**, sinh năm 1973 tại huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; HKTT: Số , ngõ, phố Phùng Hg, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Xuân Đ và bà Nguyễn Thị T; có vợ và 02 con; Tiền án: Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 1989 Công an huyện Đan Phượng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản của công dân.

- Ngày 18/01/1994. Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội xử phạt 05 (năm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 09/4/1994.

- Ngày 11/10/2005, UBND quận Hoàn Kiếm áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh nghiện ma túy trong thời hạn 24 tháng. Ngày 10/9/2007 bị cáo Thái chấp hành xong.

- Ngày 18/3/2008, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 17/6/2009. Tại thời điểm phạm tội đã được xóa án tích.

- Ngày 26/6/2013, UBND huyện Đan Phượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh nghiện ma túy trong thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2019 đến ngày 04/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 26/4/2019, bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I - Công an thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1983; HKTT: Khu vực , xã Cát Q, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1980; HKTT: Số , ngõ , phố Phùng H, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Với mục đích mua ma túy về để sử dụng nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01/02/2019, Bùi Văn T (Sinh năm 1973, HKTT: số ngõ phố Phùng Hưng, thị trấn Pg, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu NAORI màu xanh BKS của chị Nguyễn Thị D (là vợ) đến khu vực ven đường Quốc lộ 32 thuộc xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội hỏi và mua của một người nam thanh niên (không biết tên, tuổi, địa chỉ) 02 (hai) gói ma túy heroine với giá 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*). Sau khi mua, T cất giấu vào

trong bao thuốc lá Thăng Long và để trong túi áo khoác ngoài bên trái đang mặc để đi tìm chỗ sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ:

- 02 (hai) gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng bọc bên ngoài bằng nilon đen có kích thước (1,5x01)cm và (1,4x0,8)cm;

- 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu NAORI màu xanh BKS 89H7-0510, số máy MH*4C404361*, số khung UM004363.

Tại Bản kết luận giám định số 1038/KLGD-PC09 ngày 07/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 (hai) gói nilon thu giữ của Bùi Văn T có tổng khối lượng **0,145** gam, là ma túy loại Heroine.

Vụ thứ hai: Quá trình điều tra sau khi được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú thì Bùi Văn T tiếp tục có hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 26/4/2019, T mang theo một bộ vạm phá khóa rồi đi nhờ xe của một người không quen biết đến khu vực chợ , xã Dương L, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. T đi bộ xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến cửa hàng bán đồ ăn sáng của chị Nguyễn Thị H ở thôn Chùa Đng, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream .34 của chị Nguyễn Thị X (Sinh năm 1983, HKTT: Khu vực , xã Cát Q, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội) dựng trước quán không khóa càng, quan sát không có người trông giữ nên dùng vạm phá khóa chiếc xe mô tô trên. Sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô trên, T đi đến khu vực thôn , xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội bán cho một người nam thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) với giá 4.200.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm nghìn đồng*). Sau đó, T mua ma túy để sử dụng, trong khi tìm chỗ để sử dụng ma túy thì T bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) cò lê một đầu 10, một đầu 12; 01 (một) cò lê loại cò lê 8 có quần băng dính đen ở giữa; 03 (ba) chìa khóa nhãn hiệu Honda; 02 (hai) vạm phá khóa tự chế làm bằng kim loại một đầu dẹt, một đầu hình lục lăng, 01 chiếc dài 7,7cm, một chiếc dài 4,5cm; 01 (một) xilanh chưa qua sử dụng; 01 (một) gương chiếu hậu.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS .34, Công an huyện Hoài Đức đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 86/KL-ĐGTS ngày 16/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hoài Đức kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, .34 số trộm cấp trị giá 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*).

Vụ thứ ba: Sau khi có tiền bán xe mô tô khoảng 13 giờ ngày 26/4/2019, T đi bộ đến khu vực dốc đê Tả Đáy thuộc xã , huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội hỏi và mua của một người nam thanh niên (không biết tên, tuổi, địa chỉ) 02 (hai) gói ma túy heroin với giá 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi tìm chỗ sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 02 (hai) gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen số IMEI 352877108208195 bên trong có số thuê bao 03718; 03 (ba) cục pin điện thoại nhãn hiệu Nokia;
- Tiền Việt Nam đồng 3.650.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại Bản kết luận giám định số 2635A/KLGD-PC09 ngày 02/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 (hai) gói giấy màu trắng thu giữ của Bùi Văn T có tổng khối lượng **0,152 gam**, là ma túy loại Heroine.

Đối với nam thanh niên có đặc điểm khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1m70, dáng người bình thường, da trắng, tóc cắt bình thường bán ma túy cho Bùi Văn T tại khu vực ven đường Quốc lộ 32 thuộc xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội ngày 01/02/2019 và nam thanh niên có đặc điểm khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1m65, dáng người bình thường, da trắng, tóc cắt bình thường bán ma túy cho Bùi Văn T tại khu vực dốc huộc xã , huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Công an huyện Hoài Đức đã điều tra xác minh nhưng không xác định được, do đó không có căn cứ để xử lý.

Đối với nam thanh niên có đặc điểm khoảng 30 tuổi, dáng người bình thường, tóc cắt ngắn, đeo khẩu trang ở khu vực đình làng , xã Dương L, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda .34 của Bùi Văn T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã điều tra xác minh nhưng không xác định được, do đó không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu NAORI -5510, số máy MH*4C404361*, số , Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã tiến hành điều tra, xác minh xác định chiếc xe mô tô trên là của chị Nguyễn Thị D – Sinh năm 1980, địa chỉ: Đồng Chung, Lâm, Hưng Yên hiện có HKTT: số phố Phùng Hưng, thị trấn P, huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội (là vợ của T). Ngày 01/02/2019, T mượn chiếc xe trên của chị Dung để đi chơi. Chị D không biết việc T sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy. Vì vậy, ngày 01/4/2019, Công an huyện Hoài Đức đã trao trả chiếc xe mô tô trên cho chị D.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị X yêu cầu Bùi Văn T bồi thường giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda -2624 là 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Tại Bản cáo trạng số 88/CT-VKSHĐ-HN ngày 28/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố Bùi Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội: "*Trộm cắp tài sản*", theo quy định tại Khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức giữ nguyên cáo trạng truy tố Bùi Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội: "*Trộm cắp tài sản*", theo quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b, Khoản 2, Điều 249; Khoản 1, Điều 173; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo từ 6 năm 6 tháng đến 07 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và từ 18-24 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Theo kết quả điều tra, trong khoảng thời gian từ ngày 01/02/2019 đến ngày 26/4/2019, Bùi Văn T đã thực hiện 03 hành vi phạm tội, cụ thể:

*Ngày 01/02/2019, tại khu vực ven đường Quốc lộ thuộc xã Đức Tg, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Bùi Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 (hai) gói chất bột màu trắng là ma túy Heroine có khối lượng **0,145** gam (không phải một trăm bốn mươi lăm gam).

*Trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú do hành vi phạm tội nêu trên, Bùi Văn T tiếp tục thực hiện 02 hành vi phạm tội:

- Vào ngày 26/4/2019, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, tại thôn Chùa, xã Dương Lu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Bùi Văn T đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Drem, BKS .34 của chị Nguyễn Thị X có giá trị 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*).

- Khoảng 13 giờ ngày 26/4/2019, tại thôn, xã Dương Lu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Bùi Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 02 (hai) gói chất bột màu trắng là ma túy Heroine có khối lượng **0,152** gam (không phải một trăm năm mươi hai gam).

[3]. Hành vi của bị cáo là tàng trữ bất hợp pháp chất ma túy, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy và cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm đến quan hệ sở hữu hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được hậu quả của hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tại thời điểm phạm tội; bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ.

[4]. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của Bùi Văn T đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội: "*Trộm cắp tài sản*", theo quy định tại

Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Mặc dù đang trong thời gian bị cơ quan có thẩm quyền điều tra về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo liên tiếp thực hiện 02 hành vi phạm tội khác; tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Tòa án xét xử nghiêm minh vụ án nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Khi quyết định hình phạt bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8]. Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo đã nhiều lần bị kết án và xử phạt hành chính về các hành vi vi phạm pháp luật, nhiều lần bị bắt buộc nghiện chất ma túy, nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, không có ý thức tu dưỡng bản thân. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là phù hợp.

[9]. Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Đối với nam thanh niên bán ma túy cho Bùi Văn T tại khu vực ven đường Quốc lộ 2 thuộc xã Đức Th, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội ngày 01/02/2019 và nam thanh niên bán ma túy cho Bùi Văn T tại khu vực dốc thuộc xã Dương Lu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã điều tra xác minh nhưng không xác định được, do đó không có căn cứ để xử lý.

- Đối với nam thanh niên mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS .34 của Bùi Văn T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã điều tra xác minh nhưng không xác định được, do đó không có căn cứ để xử lý.

[10]. Về biện pháp tư pháp và xử vật chứng:

- Ngày 01/02/2019, Công an huyện Hoài Đức đã trao trả cho chị Nguyễn Thị D chiếc xe mô tô nhãn hiệu NAORI 5510 là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với vật chứng là 02 (hai) gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có chứa ma túy là he ro in; 01 (một) cờ lê một đầu 10, một đầu 12; 01 (một) cờ lê loại cờ lê 8 có quần băng dính đen ở giữa; 03 (ba) chìa khóa nhãn hiệu Honda; 02 (hai) van phá khóa tự chế làm bằng kim loại một đầu dẹt, một đầu hình lục lăng, 01 chiếc dài 7,7cm, một chiếc dài 4,5cm; 01 (một) xilanh chưa qua sử dụng; 01 (một) gương chiếu hậu là vật cấm tàng trữ, lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với tài sản gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen số IMEI 352877108208195 bên trong có số thuê bao 0337759718 do Cơ quan điều tra thu giữ của Bùi Văn T là công cụ phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước; Đối với 03 (ba) cục pin điện thoại nhãn hiệu Nokia không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 3.650.000đ (Ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Bùi Văn T, Hội đồng xét xử căn cứ điểm d, khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tạm giữ để đảm bảo trách nhiệm bồi thường dân sự.

[11]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Nguyễn Thị X yêu cầu bồi thường giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 29V1-262.34 mà T trộm cắp của chị là 25.000.000 đồng (*Hai mươi năm triệu đồng*). Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Xét sự tự nguyện của bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[12]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[13]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và "*Trộm cắp tài sản*",

Áp dụng Điểm b, Khoản 2, Điều 249; Khoản 1, Điều 173; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn T** 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **07** (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày **26/4/2019**. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/02/2019 đến ngày 04/02/2019.

***Về biện pháp tư pháp:** *Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;*

Tạm giữ số tiền 3.650.000đ (Ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo để đảm bảo trách nhiệm bồi thường dân sự.

***Về xử lý vật chứng:** *Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;*

- Tiêu hủy vật chứng gồm:

+ 01 phong bì niêm phong được dán kín của Công an thành phố Hà Nội có khối lượng 0,145gam ma túy loại he ro in. Mặt trước phong bì ghi tên đối tượng Bùi Văn Thái, sinh năm 1973; HKTT: Thị trấn Phùng, Đan Phượng, Hà Nội. Ngày niêm phong 01/02/2019. Tại các mép dán phong bì niêm phong còn nguyên vẹn chữ ký, họ tên của giám định viên Phạm Đình Đ, cán bộ Nguyễn Đ, đối tượng Bùi Văn T và người chứng kiến Nguyễn Hồng V.

+ 01 phong bì niêm phong được dán kín của Công an thành phố Hà Nội có khối lượng 0,152gam ma túy loại he ro in. Mặt trước phong bì ghi tên đối tượng Bùi Văn T, sinh năm 1973; HKTT: Số phố Phùng H, thị trấn Phng, Đan Pượng, Hà Nội. Ngày niêm phong 26/4/2019. Tại các mép dán phong bì niêm phong còn nguyên vẹn chữ ký, họ tên của giám định viên Nguyễn Hoàng Hg, cán bộ Phan Đức T, đối tượng Bùi Văn T.

+ 01 (một) cờ lê một đầu 10, một đầu 12; 01 (một) cờ lê đầu 8 có quần băng dính đen ở giữa; 03 (ba) chìa khóa nhãn hiệu Honda; 02 (hai) van phá khóa tự chế làm bằng kim loại một đầu dẹt, một đầu hình lục lăng (01 chiếc dài 7,7cm, một

chiếc dài 4,5cm); 01 (một) xilanh chưa qua sử dụng; 01 (một) gương chiếu hậu; 03 (ba) cục pin điện thoại nhãn hiệu Nokia.

Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen số IMEI 352877108208195 bên trong có số thuê bao 0337759718; trên bề mặt thẻ sim có các số 8984 04800 00331 82936.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2019 giữa Công an huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội và Ủy nhiệm chi ngày 13/9/2019 của Công an huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tại Kho Bạc Nhà nước huyện Hoài Đức).

*** Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại là chị Nguyễn Thị X số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 - Luật Thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Về án phí:** *Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** *Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND.TP.Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Công an. H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hải

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND.TP.Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Công an. H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hải

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

